

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: **45/2017/HSST**

Ngày 22/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Gia S, sinh ngày 10/11/1983; ĐKKHKT: Khu phố A, phường P, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận. Hiện đang tạm trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông: Lê Gia K và bà: Đỗ Thị L; có vợ là Đặng Trần Minh T1 và có 1 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 9 ngày từ ngày 03/8/2017 đến ngày 12/8/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/8/2017, Nguyễn Thanh H, ở thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Nguyễn Văn B, ở thôn M, xã C, huyện N rủ B đến nhà

ông Lê Gia K là cha đẻ Lê Gia S ở thôn B, xã T để mua ma túy về sử dụng. Do quen biết từ trước nên khi gặp S, B hỏi mua 200.000đ ma túy S đồng ý và cầm 200.000đ của B. Tại thời điểm đó không có ma túy nên S đã đến xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa mua của một người không quen biết một lượng ma túy giá 300.000đ (trong đó 200.000đ của B và 100.000đ của S). Mua ma túy xong, S quay về nhà, B và H ngồi chờ ở đó. Lúc này B nói với S là bán thêm cho B 100.000đ tiền ma túy nữa thì S đồng ý và nói lại với B là sẽ cắt lại một ít ma túy để bán lại cho người khác khi có nhu cầu và B cũng đồng ý. Thỏa thuận xong, B đưa cho S thêm 100.000đ, S cầm tiền và chia số ma túy vừa mới mua được ở xã T thành 2 gói, một gói to, một gói nhỏ. S đưa cho B 01 gói to còn gói ma túy nhỏ S giữ lại. Khi việc mua bán trái phép chất ma túy giữa S và B vừa thực hiện xong thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trong người B 01 gói ma túy B vừa mua của S. Thu giữ trong người S 100.000đ là số tiền vừa bán ma túy cho B mà có. Khám xét khẩn cấp phát hiện và thu giữ tại nắp trên của rương tôn trong phòng ngủ nhà ông Lê Gia K (bố đẻ S) có 01 gói nhỏ ma túy, 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng đã qua sử dụng; 01 CMND số 264505470 của Lê Gia S.

Ngày 01/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Nông Cống đã trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định mẫu vật có phải là ma túy hay không, loại chất ma túy gì, trọng lượng của 2 gói ma túy gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số: 1796/MT-PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

- Chất rắn dạng cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,083g (Không phải không tám ba gam) loại Hêrôin.

- Cục nhỏ chất rắn dạng cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,035g (Không phải không ba lăm gam) loại Hêrôin.

Người đàn ông đã bán ma túy cho S, qua trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được.

Hai đối tượng Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh H khai do nghiện ma túy từ trước nên trưa ngày 03/8/2017 đã mua ma túy của S với mục đích về sử dụng nhưng không đủ định lượng nên Cơ quan CSĐT đã xử lý hành chính.

Vật chứng của vụ án:

- 0,072 gam chất rắn dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 và 0,022 gam chất rắn dạng cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 được đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong hoàn lại sau giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Số tiền 100.000đ thu giữ từ Lê Gia S do mua bán ma túy cho B và H mà có.

Toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 05/10/2017.

* Tại bản cáo trạng số 44/CTr - VKS ngày 10/10/2017 VKSND huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Lê Gia S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Ngày 19/10/2017 TAND huyện Nông Cống quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định hàm lượng Hêrôin vật chứng vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 2255/MT-PC54 ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất rắn dạng cục màu trắng ngà trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Hêrôin là 50,42%.

- Cục nhỏ chất rắn dạng cục màu trắng ngà trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng Hêrôin là 54,33%.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo nhận tội, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đề xuất xử phạt từ 36 đến 42 tháng tù; phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ; về vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đ, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án được giám định và kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa.

Đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 13 giờ ngày 03/8/2017 tại nhà bỏ để Lê Gia Sự thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bị cáo Lê Gia S đã thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy có trọng lượng 0,072g X hàm lượng 50,42% = 0,0363g Heroine cho Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B lấy 300.000đ; thu giữ tại nhà ở của bị cáo 01 gói ma túy có trọng lượng 0,022g X hàm lượng 54,30% = 0,0119g Heroine. Tổng trọng lượng Heroine trong 2 mẫu vật thu giữ là 0,0482g. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy yếu giống nòi dân tộc. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn bán ma túy làm gia tăng số người nghiện, gieo rắc tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

Xét các tình tiết khác thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và để đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung góp phần ổn định tình hình địa bàn. Bị cáo mua bán ma túy có mục đích kiếm lời nên áp dụng khoản 5 Điều 194 phạt bổ sung bị cáo 1 khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định hàm lượng. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 100.000đ từ mua bán ma túy mà có.

Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án không thuộc diện miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Gia S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS;

Phạt bị cáo Lê Gia S 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (03/8/2017).

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ thi hành 1 lần nộp vào ngân sách Nhà nước.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định hàm lượng được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định ngày 10/11/2017 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và TAND huyện Nông Cống. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 100.000đ (đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm 1 khoản 1 mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình